

Bản án số: 178/2018/HS - PT

Ngày: 03- 4- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Năng Thành

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tiến Phong

Bà Nguyễn Bích Ngân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2018/HSPT ngày 07/02/2018 đối với bị cáo Đào TN N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 93/2017/HS- ST ngày 31/7/2017 của Toà án nhân dân ..., thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo kháng cáo: Đào TN N;** sinh năm ... tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ... Hà Nội; nơi ở: ..., thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe của Công ty ...; con ông Đào ... và bà Nguyễn ...; có vợ là Phan ... (*sinh năm ...*) và có 01 con (*sinh ngày ...2017*); chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2016 đến ngày 01/11/2016; tại ngoại; *có mặt.*

*** Đại diện hợp pháp của người bị hại (không kháng cáo): Chị Trần TTTT;** sinh năm ...; địa chỉ: ..., thành phố Hà Nội; *có mặt.*

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị TTT là ông Nguyễn Văn Thành; luật sư của Văn phòng luật sư Hoàng Gia Thành thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.*

** Ngoài ra, còn có các bị hại khác của vụ án, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; đều vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/9/2016, Đào TN N (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 29C- ... (xe của Công ty ...) từ huyện ... lên Khu liên hợp xử lý chất thải ... (...); trên xe có anh Nguyễn Khi đến Km 18+ 600 trên Quốc Lộ ...(thuộc địa phận: ..., Hà Nội), do Đào TN N thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước cùng chiều nên xe do Đào TN N điều khiển đã đâm vào xe mô tô BKS 29Z8- ... (do anh Nguyễn ...TH đang điều khiển chạy cùng chiều phía trước) làm anh TH chết tại chỗ. Sau đó, xe ô tô do N... điều khiển tiếp tục lao vào xe mô tô BKS 29Z6 - ... (do chị Đặng THT đang điều khiển chạy phía trước cùng chiều); xe ô tô do N ... điều khiển tiếp tục va chạm vào đuôi xe ô tô BKS 29C - ... (của anh Nguyễn VD, đang đỗ ở rìa đường bên phải theo chiều ...), đẩy xe của anh VD đâm vào khu vườn cây cảnh của gia đình ông Ngô VKK; xe ô tô do N ... điều khiển tiếp tục lao vào xe khách BKS 20B - ... (do ông Nguyễn TS... điều khiển đang chạy ngược chiều), đẩy xe khách va vào 02 cột điện (của Công ty điện lực ...), làm gãy 02 cột điện rồi xe ô tô do N ... điều khiển mới dừng lại.

Hậu quả: Anh Nguyễn Văn TH chết tại chỗ; chị Đặng THT (lái xe mô tô), ông Phan VV (hành khách trên xe khách) và ông Nguyễn VTVT

(phụ lái xe khách) đều bị thương; các phương tiện liên quan bị hư hỏng nặng (theo kết luận định giá thì giá trị thiệt hại về tài sản là 41.942.600đồng).

Hồi 09 giờ 45 phút cùng ngày 23/9/2016, Đào TN N đến Công an ... đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, các bên liên quan đã giải quyết xong phần bồi thường dân sự: Gia đình nạn nhân Nguyễn Văn TH đã nhận bồi thường 200.000.000đồng, anh Nguyễn VD nhận là 20.000.000đồng, ông Nguyễn TS nhận là 90.000.000đồng, ông Phan VV nhận là 7.000.000đồng và ông Nguyễn VTVT nhận là 13.000.000đồng; chị Đặng Thị THT, ông Ngô VKK, Công ty Điện lực ... và Công ty trách nhiệm hữu hạn ... không yêu cầu bồi thường về dân sự; gia đình nạn nhân Nguyễn Văn TH có đơn đề nghị miễn truy trách nhiệm hình sự cho Đào TN N (bút lục số 87 và 88).

Nay chị Trần TTTT (vợ anh Nguyễn Văn TH) tiếp tục yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn ... phải bồi thường thêm cho gia đình nạn nhân là 200.000.000đồng.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 93/2017/HSST ngày 31/7/2017, Tòa án nhân dân ..., thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Đào TN N phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Áp dụng khoản 1 Điều 202, các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 144/2016/QH13; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Đào TN N 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 23/9/2016 đến 01/11/2016).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/8/2017, bị cáo Đào TN N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

* *Tại phiên tòa phúc thẩm*, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đào TN N; về yêu cầu bồi thường 200.000.000đồng của chị Trần Thị TTTT (*đại diện hợp pháp của bị hại*) đối với Công ty ..., đã được bản án sơ thẩm nhận xét và giành quyền khởi kiện vụ án dân sự khác, đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo và phần dân sự của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực thi hành nên không xem xét theo thủ tục phúc thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

- Chị Trần Thị TTTT (*đại diện hợp pháp của bị hại*) đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc Công ty ... phải bồi thường cho gia đình nạn nhân là 200.000.000đồng; đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã giải quyết xong về bồi thường nên chị TTTT không yêu cầu gì về dân sự và hình sự đối với bị cáo Đào TN N; chị TTTT trình bày là chưa được nhận bản án sơ thẩm để thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chị Trần Thị TTTT là luật sư Nguyễn Văn Thành đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và buộc Công ty ... phải bồi thường cho gia đình nạn nhân là 200.000.000đồng; đề nghị xem xét về việc Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do không triệu tập chị Trần Thị TTTT tham gia phiên tòa và không giao bản án cho đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Đào TN N phù hợp các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện rõ là chị Trần Thị TTTT có mặt tại phiên tòa sơ thẩm ngày 19/7/2017 và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã công bố công khai quyết định hoãn phiên tòa (số 69/2017/HSST- QĐ ngày 19/7/2017), ấn định lịch phiên tòa xét xử vụ án vào hồi 14 giờ ngày 31/7/2017; chị TTTT đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 31/7/2017, đã được Tòa án cấp sơ thẩm giao bản án sơ thẩm và thông báo kháng cáo vào ngày 24/8/2017 (bút lục số 302); chị TTTT còn cho rằng đã ký không vào văn bản giao nhận này (bút lục số 302) nhưng chị TTTT không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ chứng minh và cũng không có khiếu nại, tố cáo gì đối với Tòa án cấp sơ thẩm về các hành vi tố tụng này nên không cơ sở để ghi nhận lời khai của chị Trần Thị TTTT và lập luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị TTTT về việc không được triệu tập tham gia phiên tòa và không được giao, nhận bản án sơ thẩm; Hội đồng xét xử xác nhận: Chị Trần Thị TTTT (đại diện hợp pháp của bị hại) đã được giao, nhận bản án sơ thẩm vào ngày 24/8/2017 và chị TTTT không kháng cáo bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Lời khai của bị cáo Đào TN N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, các bị hại khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm và bản ảnh các phương tiện tham gia giao thông, biên bản khám nghiệm và bản ảnh tử thi, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án- Đủ cơ sở kết luận: Sáng 23/9/2016, tại Km 18 + 600 trên Quốc Lộ ... (thuộc địa phận ..., thành phố Hà Nội), Đào TN N (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát

29C - ... theo hướng từ huyện ...; do Đào TN N thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn nên dẫn đến va chạm giao thông giữa nhiều phương tiện tham gia giao thông: Xe ô tô do N ... điều khiển đâm vào xe mô tô do anh Nguyễn Văn TH đang điều khiển phía trước; xe ô tô do N ... điều khiển tiếp tục lao vào xe mô tô biển kiểm soát 29Z6 - ... (*đang điều khiển chạy phía trước cùng chiều*); xe ô tô do N ... điều khiển tiếp tục va chạm vào đuôi xe ô tô biển kiểm soát 29C - ... (*đang đỗ ở rìa đường bên phải phía trước*); xe ô tô do N ... điều khiển tiếp tục lao vào xe khách biển soát 20B - ... (*do ông Nguyễn TS điều khiển đang chạy ngược chiều*). Hậu quả: Nạn nhân Nguyễn Văn TH chết tại chỗ; chị Đặng Thị THT (*lái xe mô tô phía trước*), ông Phan VV (*hành khách trên xe khách*) và ông Nguyễn VTVT (*phụ lái xe khách*) đều bị thương; các phương tiện tham gia giao thông có liên quan đều bị hư hỏng nặng (*thiệt hại về tài sản là 41.942.600 đồng*); nguyên nhân và hậu quả xảy ra do lỗi toàn bộ của Đào TN N (*vi phạm Điều 4, Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ*). Hành vi của Đào TN N đã phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*); bản án sơ thẩm quy kết bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Đào TN N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng, sức khỏe và tài sản của nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Đào TN N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt

và chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo*” và “*gia đình bị cáo là gia đình có công với Cách mạng*” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, lỗi toàn bộ của bị cáo gây ra vụ tai nạn giao thông, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo 07 tháng tù, không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật; vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm ghi nhận quan điểm của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đào TN N, đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của những người tham gia giao thông.

Theo các tài liệu trong vụ án thể hiện bố của bị cáo đã tham gia kháng chiến và được thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba, bác của bị cáo là Liệt Sỹ nên bị cáo đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (*theo phân tích nêu trên*) nhưng bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết “*Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của Liệt sỹ*” theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là không chính xác nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa quyết định của bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng cho phù hợp các tình tiết khách quan của vụ án.

Đối với yêu cầu bồi thường tiếp là 200.000.000đồng: Tại cấp sơ thẩm, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, các bên liên quan đã thỏa thuận, giải quyết xong phần bồi thường về dân sự; chị Trần Thị TTTT đã nhận bồi thường là 200.000.000đồng và có đơn xin miễn trách nhiệm hình

sự cho bị cáo; sau đó, chị Trần Thị TTTT tiếp tục yêu cầu Công ty ... phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là 200.000.000đồng; bản án sơ thẩm đã nhận xét, giành quyền khởi kiện vụ án dân sự khác và chưa xem xét về nội dung của yêu cầu theo trình tự sơ thẩm, Công ty ... và đại diện hợp pháp của người bị hại đều không kháng cáo bản án sơ thẩm; vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét về yêu cầu này theo quan điểm của chị Trần Thị TTTT và lập luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị TTTT trình bày tại phiên tòa phúc thẩm.

Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đào TN N:

- Áp dụng khoản 1 Điều 202, các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*);

- Xử phạt bị cáo Đào TN N 07 (*bảy*) tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (*từ ngày 23/9/2016 đến 01/11/2016*).

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đào TN N phải nộp 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm về hình sự không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND ...;
- Công an ...;
- TAND ...;
- Chi cục THADS ...;
- UBND phường nơi BC cư trú;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu Hồ sơ - VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM NĂNG THÀNH